

KHAI THÁC NGHỆ THUẬT MÚA CHĂM TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI TỈNH KHÁNH HÒA

• ĐỖ THU NGÀ

Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh

*Email: ngadt@huit.edu.vn

TÓM TẮT:

Nghiên cứu sử dụng phương pháp tiếp cận Nhân học du lịch, kết hợp điền dã, quan sát tham dự và phỏng vấn sâu các bên liên quan để phân tích thực trạng khai thác múa Chăm trong hoạt động du lịch. Kết quả cho thấy, múa Chăm có khả năng tham gia vào chuỗi sản phẩm du lịch đa dạng, bao gồm biểu diễn nghệ thuật, trải nghiệm văn hóa, tour di sản và hoạt động quảng bá điểm đến, qua đó góp phần nâng cao giá trị kinh tế và sức hấp dẫn của du lịch Khánh Hòa. Tuy nhiên, quá trình khai thác vẫn còn hạn chế về tính liên kết chuỗi, thiết kế sản phẩm và sự tham gia của cộng đồng. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất định hướng phát huy hiệu quả nguồn lực múa Chăm thông qua phát triển chuỗi sản phẩm du lịch đặc thù, tăng cường liên kết các bên và nâng cao vai trò chủ thể của cộng đồng địa phương, nhằm tối ưu hóa giá trị gia tăng trong phát triển du lịch.

Từ khóa: múa Chăm, khai thác du lịch, sản phẩm du lịch văn hóa, Khánh Hòa.

1. Đặt vấn đề

Khánh Hòa là địa phương có cộng đồng người Chăm sinh sống đông đảo, lưu giữ kho tàng di sản văn hóa phong phú trong đó nghệ thuật múa Chăm giữ vai trò cốt lõi trong đời sống tinh thần và tín ngưỡng (Huỳnh Diệp Trâm Anh & Phạm Xuân Hậu, 2018). Nghệ thuật múa Chăm tại Khánh Hòa là một nguồn lực văn hóa phi vật thể đặc sắc, gắn với đời sống tâm linh và bản sắc cộng đồng. Trong bối cảnh gia tăng nhu cầu trải nghiệm văn hóa, loại hình nghệ thuật này đang được khai thác như

một yếu tố cốt lõi nhằm tạo giá trị gia tăng cho sản phẩm du lịch địa phương.

Múa Chăm không chỉ mang giá trị thẩm mỹ, mà còn gắn với các nghi lễ, lễ hội như Katê, Rija Năgar, phản ánh sâu sắc thế giới quan và bản sắc văn hóa của cộng đồng.

Trong những năm gần đây, du lịch văn hóa trở thành một định hướng phát triển quan trọng của tỉnh Khánh Hòa. Các giá trị văn hóa Chăm, đặc biệt là nghệ thuật múa, được xem là nguồn lực đặc thù nhằm thu hút du khách (Quảng Đại

Tuyên, 2019). Múa Chăm là sự kết hợp hài hòa giữa âm nhạc, động tác hình thể và yếu tố tâm linh, phản ánh đời sống văn hóa của cộng đồng người Chăm. Việc đưa múa Chăm vào khai thác du lịch không chỉ góp phần làm phong phú sản phẩm du lịch, mà còn tạo ra giá trị kinh tế thông qua các hoạt động biểu diễn, trải nghiệm và dịch vụ liên quan.

Tuy nhiên, nhiều tiết mục múa thiêng đã bị "sân khấu hóa" sai lệch hoặc vi phạm các quy tắc truyền thống (adat) của người Chăm, điển hình như việc đem điệu múa thiêng trong lễ Rija Nagar ra trình diễn vào dịp Tết Nguyên Đán của người Việt thuần túy để phục vụ khách du lịch (Quang et al., 2022). Thêm vào đó, việc lạm dụng các đạo cụ thiêng như trống Paranung để biểu diễn nhào lộn giống như mĩ võ, hay đưa hình tượng thầy võ Maduen lên sân khấu mua vui một cách sai lệch đã gây ra sự phản cảm và bức xúc lớn trong cộng đồng người Chăm (Đàng Nguyên Vũ, 2021).

Thực tiễn cho thấy, việc khai thác loại hình nghệ thuật này tại Khánh Hòa vẫn còn hạn chế, chưa phát huy hết tiềm năng sẵn có. Bài báo này hướng đến việc khai thác tính chân thực và nâng cao giá trị trong nghệ thuật múa Chăm phục vụ du lịch di sản tại Khánh Hòa.

2. Tổng quan nghiên cứu

2.1. Nghệ thuật múa

Nghệ thuật múa là biểu hiện trình độ, tri thức văn hóa, tư duy thẩm mỹ, sáng tạo văn hóa, nghệ thuật của các tộc người Việt Nam, tham gia vào nhiều sinh hoạt văn hóa cộng đồng, như phong tục, tập quán, đời sống văn hóa tâm linh và lễ hội. Văn hóa nói chung, nghệ thuật múa nói riêng là thực thể tồn tại trong đời sống xã hội. Từ đó mang ý nghĩa văn hóa, xã hội và là đối tượng nghiên cứu khoa học của khoa học xã hội nhân văn, văn hóa học, nghệ thuật học. Nghệ thuật múa phản ánh cuộc sống sinh hoạt, tình cảm, tâm tư ước vọng của con người bằng thứ ngôn ngữ rất đặc trưng. Đó là sự xâu chuỗi các động tác được liên kết liên tiếp với nhau một cách chặt chẽ, biểu cảm sự chuyển động của toàn cơ thể, mang tư tưởng, nội dung, ý nghĩa để truyền đạt tới người xem thông

qua con đường tư duy và thẩm mỹ" (Đình Xuân Đại, 2007).

2.2. Tài nguyên văn hóa và khai thác tài nguyên du lịch văn hóa

Theo Luật Du lịch 2017, tài nguyên du lịch văn hóa bao gồm di tích lịch sử-văn hóa, khảo cổ, kiến trúc, di sản văn hóa phi vật thể (lễ hội, văn nghệ dân gian), làng nghề, và văn hóa ẩm thực.

Khai thác tài nguyên du lịch văn hóa là hoạt động sử dụng các giá trị di sản (vật thể/phi vật thể, di tích, lễ hội, làng nghề, văn hóa ẩm thực) để tạo ra sản phẩm, điểm đến du lịch. Việc này nhằm thỏa mãn nhu cầu du khách, đồng thời phải đảm bảo bảo tồn bản sắc và phát huy giá trị văn hóa.

2.3. Khung phân tích của nghiên cứu

Nghiên cứu này tiếp cận nghệ thuật múa Chăm như một nguồn lực văn hóa có khả năng khai thác trong phát triển du lịch, thông qua lăng kính kép giữa khai thác giá trị (valorization) và duy trì tính phù hợp văn hóa (cultural appropriateness).

Với việc đặt tiếng nói và nhận thức của các bên liên quan tại địa phương - đặc biệt là cộng đồng người Chăm và các chức sắc tôn giáo - làm trung tâm, nghiên cứu chỉ ra rằng việc khai thác nghệ thuật múa Chăm có thể tạo ra giá trị gia tăng đáng kể cho du lịch nếu được tổ chức phù hợp với bối cảnh văn hóa bản địa. Thay vì nhìn nhận quá trình "du lịch hóa" như một sự đối lập, nghiên cứu nhấn mạnh khả năng tái cấu trúc các thực hành văn hóa thành sản phẩm du lịch có chọn lọc, trong đó các yếu tố thiêng liêng được bảo lưu, còn các yếu tố trình diễn có thể được phát triển theo hướng phục vụ trải nghiệm du khách.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Thiết kế nghiên cứu

Để làm rõ khả năng khai thác nghệ thuật múa Chăm như một nguồn lực văn hóa trong phát triển du lịch, nghiên cứu áp dụng phương pháp định tính theo hướng tiếp cận Nhân học du lịch kết hợp kinh tế du lịch. Cách tiếp cận này cho phép phân tích sâu cách thức các thực hành văn hóa được chuyển hóa thành sản phẩm du lịch, đồng thời nhận diện mức độ tạo ra giá trị gia tăng trong chuỗi hoạt động du lịch tại địa phương.

3.2. Phương pháp thu thập dữ liệu

Tác giả thu thập thông tin từ các loại sách, tạp chí, các công trình nghiên cứu khoa học, các loại tài liệu liên quan đến nội dung nghiên cứu,... để làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về công tác bảo tồn và phát huy nghệ thuật múa dân gian Chăm ở tỉnh Ninh Thuận.

Tác giả cũng căn cứ các văn bản mang tính pháp lý, các đề án, các báo cáo của cơ quan, tổ chức... đã được công bố; các loại tài liệu liên quan văn hóa nghệ thuật, múa ở dân tộc Chăm và hoạt động nghiên cứu bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa của dân tộc.

3.3. Đối tượng và mẫu khảo sát

Nghiên cứu sử dụng phương pháp chọn mẫu có chủ đích (purposive sampling) để chọn lọc những cá nhân am hiểu sâu sắc về nghệ thuật múa Chăm và hoạt động du lịch, bao gồm:

Chức sắc tôn giáo và chủ thể văn hóa: Phỏng vấn các thầy múa lễ (Ong Kaing), thầy võ (Maduen), bà bóng (Muk Pajuw, Muk Rija) và các nghệ nhân múa dân gian. Đây là nhóm nắm giữ "tính chân thực" của di sản, đóng vai trò kết nối với thần linh.

Cộng đồng dân cư địa phương: Bao gồm trí thức Chăm, thanh niên, và người dân sinh sống tại các khu vực có khai thác du lịch văn hóa (như làng nghề dệt Mỹ Nghiệp, gồm Bàu Trúc, làng Hữu Đức) nhằm đánh giá mức độ tham gia, tiếng nói và quyền lợi của họ.

Cơ quan quản lý và chuyên gia: Đại diện Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Khánh Hòa, cán bộ tại Trung tâm Nghiên cứu Văn hóa Chăm và các doanh nghiệp lữ hành để làm rõ các chính sách, định hướng quy hoạch và thực trạng khai thác du lịch.

3.4. Phân tích dữ liệu

Dữ liệu thu được từ các biên bản phỏng vấn sâu và nhật ký điền dã được lọc bằng mã hóa và xử lý bằng phương pháp phân tích chủ đề (thematic analysis) theo mô hình lưới chủ đề của Attride-Stirling (2001).

4. Kết quả và thảo luận

4.1. Thực trạng và tiềm năng khai thác nghệ thuật múa Chăm

Tại Khánh Hòa, nghệ thuật múa Chăm đang

được khai thác như một nguồn tài nguyên văn hóa đặc sắc, góp phần gia tăng sức hấp dẫn cho các sản phẩm du lịch di sản. Không chỉ mang giá trị thẩm mỹ, nghệ thuật múa Chăm còn tích hợp chiều sâu tâm linh, tín ngưỡng và tri thức bản địa, tạo nên lợi thế cạnh tranh khác biệt cho điểm đến. Tuy nhiên, dưới áp lực của nền kinh tế thị trường, các thực hành nghệ thuật này đang đối mặt với tình trạng "thương mại hóa du lịch" một cách sâu sắc. Quá trình này đang biến các điệu múa vốn bắt nguồn từ các nghi lễ tín ngưỡng thiêng liêng thành các sản phẩm giải trí mang tính hình thức, phục vụ cho thị hiếu của du khách thay vì truyền tải giá trị văn hóa nguyên bản.

Biểu hiện việc khai thác hiện nay vẫn chủ yếu dừng lại ở khâu trình diễn đơn lẻ, chưa hình thành được chuỗi giá trị hoàn chỉnh và việc "phi ngữ cảnh hóa" (de-contextualization) các nghi lễ thiêng liêng để phục vụ mục đích tiêu thụ. Điển hình là trường hợp của lễ hội Rija Năgar (Tết Chăm). Về mặt luật tục truyền thống (adat), các điệu múa trong nghi lễ Rija Năgar chỉ được phép thực hiện tại không gian làng mạc (palei) và do các chức sắc dân gian như thầy võ Maduen hay bà bóng Muk Rija đảm nhiệm.

Thực trạng này cho thấy, khi lợi ích kinh tế và việc thu hút du khách được đặt lên trên sự thấu hiểu về tôn giáo, di sản múa Chăm đang bị giảm bớt và loại bỏ những giá trị nguyên bản, khiến cho giá trị nguyên bản của di sản chưa được phát huy đúng mức.

4.2. Hướng đến sự cân bằng giữa tính thiêng (Sacred) và tính tục (Profane)

Sự xung đột cốt lõi trong việc khai thác nghệ thuật múa Chăm phục vụ du lịch nảy sinh khi ranh giới giữa tính "thiêng" (sacred) và tính "tục" (profane) bị xóa nhòa. Biểu hiện là những sai lệch nghiêm trọng về không gian thực hành và hệ thống tín ngưỡng thần linh. Thế giới quan tôn giáo của người Chăm phân chia hệ thống thần linh thành thần cũ (yang klak) và thần mới (yang biruw). Các không gian đền tháp (như Po Klaong Garai, Po Romé) là nơi vô cùng thiêng liêng, được dành riêng để thờ phụng hệ thống yang klak. Trong khi đó, các nghi lễ múa như Rija Năgar (Tết Chăm) lại thuộc về hệ thống yang biruw, vốn chỉ được phép tổ chức ở không gian gia đình hoặc làng mạc

(palei) dưới sự chủ trì của thầy võ Maduen hoặc bà bóng Muk Rija. Việc đưa nghi lễ Rija Nagar cùng các chức sắc Maduen ra biểu diễn tại đền tháp chỉ nhằm phục vụ du khách bị xem là xâm phạm không gian thiêng.

4.3. Phản ứng và quyền tự quyết của cộng đồng địa phương

Trong quá trình khai thác nghệ thuật múa Chăm phục vụ du lịch, cộng đồng địa phương giữ vai trò trung tâm với tư cách chủ thể sáng tạo và bảo tồn di sản. Trước tình trạng thương mại hóa và xâm phạm không gian thiêng, các chức sắc tôn giáo đã phản ứng mạnh mẽ, tiêu biểu là việc Hội đồng Chức sắc Chăm Ahiér từ chối trình diễn nghi lễ Rija Nagar ngoài bối cảnh phù hợp. Ở cấp cơ sở, các đội văn nghệ thiếu hỗ trợ và liên kết, hoạt động kém hiệu quả, làm suy giảm niềm tin cộng đồng. Dù không tán thành trước những sai lệch trong tổ chức du lịch, cộng đồng Chăm không khép kín mà vẫn sẵn sàng chia sẻ văn hóa. Họ ủng hộ trình diễn múa và âm nhạc truyền thống nếu được tổ chức đúng không gian, không xâm phạm nghi lễ thiêng. Nghệ thuật múa được xem là cách thể hiện niềm tự hào và lan tỏa giá trị văn hóa. Tuy nhiên, họ mong được tham gia từ khâu lập kế hoạch. Việc trao quyền cho nghệ nhân địa phương làm hướng dẫn, tổ chức trải nghiệm vừa tạo sinh kế, vừa góp phần bảo tồn tính chân thực của di sản.

5. Đề xuất các giải pháp phát huy giá trị

5.1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát huy bản sắc múa Chăm

Công tác bảo tồn và phát huy nghệ thuật múa Chăm, cần có định hướng thống nhất từ cơ quan quản lý, gắn với nghiên cứu khoa học và chính sách phù hợp. Trọng tâm là sưu tầm, tư liệu hóa và phục hồi các điệu múa một cách bài bản; đồng thời chú trọng truyền dạy cho thế hệ trẻ, phát hiện và bồi dưỡng lực lượng kế cận. Bên cạnh đó, cần đầu tư cho các thiết chế văn hóa, hỗ trợ nghệ nhân và nhà nghiên cứu, khuyến khích sáng tạo dựa trên nền tảng truyền thống. Việc khai thác múa Chăm trong du lịch cần tuân thủ giá trị nguyên bản, đảm bảo hài hòa giữa bảo tồn di sản và phát triển bền vững.

5.2. Trao quyền kiểm soát cho chủ thể văn hóa Chính quyền địa phương cần thiết lập một mô

hình quản lý bao trùm, đóng vai trò là cầu nối liên kết chặt chẽ giữa cộng đồng Chăm, doanh nghiệp du lịch, giới truyền thông và các viện nghiên cứu.

Cộng đồng người Chăm chính là chủ thể sáng tạo, lưu giữ và bảo tồn di sản, do đó họ phải được đặt ở vị trí trọng tâm trong mọi chiến lược quy hoạch và quản lý du lịch bền vững.

Bất kỳ quyết định nào liên quan đến việc khai thác các sản phẩm du lịch từ nghệ thuật múa Chăm đều phải có sự tham vấn, đồng thuận từ các trí thức, nghệ nhân và chức sắc tôn giáo địa phương. Cách bảo tồn và phát triển du lịch tốt nhất là trao quyền để đồng bào tự bảo vệ di sản của chính mình, đảm bảo họ có quyền lợi về kinh tế, văn hóa và không bị tổn hại đến đời sống tâm linh.

5.3. Bảo vệ "Tính chân thực" và đào tạo nguồn nhân lực bản địa

Để chống lại "phi ngữ cảnh hóa" làm suy giảm chất lượng trải nghiệm của du khách, việc phát triển sản phẩm du lịch từ múa Chăm phải đặt mục tiêu bảo tồn tính nguyên bản lên hàng đầu.

Các chương trình biểu diễn phục vụ du khách phải giữ được những yếu tố cốt lõi của nghệ thuật múa Chăm như luật động, trang phục, âm nhạc và ý nghĩa nghi lễ. Tránh tình trạng các biên đạo múa "nghĩ ra" những động tác mới hoàn toàn không dựa trên ngôn ngữ cơ bản của múa dân gian Chăm khiến di sản bị biến dạng.

Cần tập trung đào tạo chính những người dân tộc Chăm, đặc biệt là các nghệ nhân địa phương, trở thành hướng dẫn viên du lịch và người thuyết minh trực tiếp tại điểm đến. Việc sử dụng nghệ nhân - những người am hiểu sâu sắc về luật tục, tín ngưỡng và mang trong mình bề dày tri thức bản địa - để kể câu chuyện văn hóa của chính dân tộc họ sẽ tạo ra những trải nghiệm du lịch chân thực và sâu sắc nhất cho du khách. Điều này không chỉ giúp bảo tồn di sản một cách chủ động, mà còn tạo sinh kế, cải thiện đời sống kinh tế cho chính những người nắm giữ di sản.

5.4. Tái thiết lập ranh giới giữa "tính thiêng" và "tính tục"

Một trong những giải pháp cấp bách nhất hiện nay là phải nhận diện và phân định rạch ròi giữa "tính thiêng" và "tính tục" trong nghệ thuật ca - múa truyền thống Chăm.

Đối với các không gian và nghi lễ thiêng liêng ("backstage"), cần tuyệt đối tránh tình trạng sử dụng tùy tiện các loại hình nghệ thuật và nghi lễ phục vụ nhu cầu tâm linh (như điệu múa đập lửa, múa Rija Năgar) để làm công cụ biểu diễn giải trí thông thường cho du khách. Các biên đạo múa và đơn vị tổ chức sự kiện du lịch không được phép vì lợi nhuận thương mại hay thị hiếu tò mò của du khách mà thay đổi tùy tiện các khuôn mẫu truyền thống; đặc biệt là việc lạm dụng hình tượng chức sắc Maduen hay biến tấu trống thiêng Paranưng thành các màn biểu diễn nhào lộn, mĩm võ gây phản cảm.

Đối với các hoạt động giải trí ("frontstage"), khuyến khích phát triển và làm mới các điệu múa mang tính chất sinh hoạt cộng đồng, hội hè (như múa quạt, múa đội nước, múa khăn) để đưa lên sân khấu phục vụ khách du lịch, nhưng tuyệt đối không lạm dụng các loại hình nghệ thuật phạm tục này để đưa vào trong các không gian đền tháp và nghi lễ mang tính chất thiêng liêng của dân tộc.

6. Kết luận

Khai thác nghệ thuật múa Chăm trong phát triển du lịch tại Khánh Hòa mang lại những cơ hội về sinh kế, giao lưu kinh tế và quảng bá văn hóa, nhưng đồng thời cũng đặt ra thách thức gay gắt về nguy cơ "thương mại hóa du lịch". Với chiều sâu thẩm mỹ, tâm linh và bản sắc cộng đồng, múa Chăm có tiềm năng trở thành hạt nhân của chuỗi sản phẩm du lịch đặc thù, từ biểu diễn nghệ thuật, trải nghiệm văn hóa đến giáo dục di sản. Tuy nhiên, hiệu quả khai thác phụ thuộc vào khả năng cân bằng giữa bảo tồn và phát huy, đặc biệt là phân định hợp lý giữa không gian thiêng và không gian du lịch.

Nghiên cứu khẳng định vai trò trung tâm của

cộng đồng người Chăm trong toàn bộ chuỗi giá trị, từ sáng tạo, tổ chức đến diễn giải di sản. Việc trao quyền và thúc đẩy mô hình đồng quản trị sẽ giúp nâng cao tính chân thực, đồng thời gia tăng lợi ích kinh tế - xã hội. Trên cơ sở đó, nghệ thuật múa Chăm không chỉ được bảo tồn mà còn trở thành động lực phát triển du lịch bền vững và khác biệt cho địa phương.

Việc phát triển du lịch di sản không thể chỉ chạy theo tăng trưởng lượng khách và lợi nhuận kinh tế mà phải đặt sự tôn trọng "tính chân thực" (authenticity) làm kim chỉ nam. Nghiên cứu khẳng định, cộng đồng người Chăm chính là chủ thể sáng tạo, sở hữu, thực hành và duy trì sức sống của kho tàng di sản nghệ thuật múa. Do đó, tiếng nói của họ phải được lắng nghe, và bản thân cộng đồng phải được trao quyền (empowerment) để tham gia chủ động ngay từ khâu lập kế hoạch, đặt ở vị trí trọng tâm của mọi chiến lược quy hoạch cũng như quản lý du lịch. Các chính sách khai thác sản phẩm du lịch chỉ thực sự mang lại hiệu quả bền vững khi có sự cam kết, đồng thuận và tham vấn chặt chẽ từ các chức sắc tôn giáo, trí thức và nghệ nhân địa phương cần gắn với việc bảo tồn và phát huy nghệ thuật múa Chăm.

Tóm lại, việc khai thác nghệ thuật múa Chăm với sự phát triển du lịch tại Khánh Hòa cần tuân thủ những nguyên tắc bảo tồn di sản, đặc biệt đảm bảo sự cân bằng hài hòa giữa lợi ích kinh tế, sự toàn vẹn của văn hóa và môi trường. Chỉ khi thể giới quan tín ngưỡng và quyền tự quyết của cộng đồng bản địa được tôn trọng tuyệt đối, nghệ thuật múa Chăm mới có thể vừa tỏa sáng như một sản phẩm du lịch đặc thù có sức hút mạnh mẽ, vừa giữ trọn vẹn được sự thiêng liêng cùng linh hồn nguyên bản của di sản truyền thống cho các thế hệ mai sau■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Đình Xuân Đại (2007). Giáo trình múa và phương pháp dạy trẻ vận động theo âm nhạc (dùng trong các trường THCS). Nxb Hà Nội.

Đàng Nguyên Vũ (2021). Bảo tồn và phát huy nghệ thuật múa dân gian Chăm tại tỉnh Khánh Hòa. Luận văn Thạc sĩ Quản lý văn hóa, Trường Đại học Văn hóa TP. Hồ Chí Minh.

Huỳnh Diệp Trâm Anh & Phạm Xuân Hậu (2018). Văn hóa Chăm và khả năng thu hút khách du lịch đến tỉnh Khánh Hòa. Tạp chí Khoa học - Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, 15(11), 131-143.

Nguyễn Thị Thanh Xuyên (2020). Phát triển du lịch di sản dưới góc nhìn khai thác nguồn lực văn hóa. Tạp chí Khoa học - Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, 40, 28-36.

Quang, T. D., Noseworthy, W. B., & Paulson, D. (2022). Rising tensions: heritage-tourism development and the commodification of “Authentic” culture among the Cham community of Vietnam. *Cogent Social Sciences*, 8(1), 2116161. <https://doi.org/10.1080/23311886.2022.2116161>.

Quảng Đại Tuyên (2019). Phát triển bền vững các sản phẩm du lịch văn hoá Chăm ở tỉnh Khánh Hòa: Tiếp cận các bên liên quan. Tạp chí Khoa học xã hội miền Trung, 06(62), 64-76.

Attride-Stirling, J. (2001). Thematic networks: An analytic tool for qualitative research. *Qualitative Research*, 1(3), 385-405. <https://doi.org/10.1177/146879410100100307>.

Uslu, F., Yayla, O., Guven, Y., Ergun, G. S., Demir, E., Erol, S., Yildirim, M. N. O., Keles, H., & Gozen, E. (2023). The Perception of Cultural Authenticity, Destination Attachment, and Support for Cultural Heritage Tourism Development by Local People: The Moderator Role of Cultural Sustainability. *Sustainability*, 15(22), 15794. <https://doi.org/10.3390/su152215794>.

Ngày nhận bài: 9/02/2026

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 24/02/2026

Ngày chấp nhận đăng bài: 11/3/2026

LEVERAGING CHAM DANCE ART FOR TOURISM DEVELOPMENT IN KHANH HOA PROVINCE

● DO THU NGÀ

Ho Chi Minh City University of Industry and Trade

ABSTRACT:

This study employs a tourism anthropology approach, integrating fieldwork, participant observation, and in-depth interviews with key stakeholders to examine the utilization of Cham dance art in tourism activities in Khanh Hoa. The findings indicate that Cham dance holds considerable potential for integration into a diverse portfolio of tourism products, including artistic performances, immersive cultural experiences, heritage-based tours, and destination branding initiatives, thereby enhancing both the economic value and overall appeal of the local tourism sector. Nevertheless, its current exploitation remains constrained by fragmented value-chain linkages, limited product innovation, and insufficient community engagement. These dynamics underscore the structural challenges shaping the integration of intangible cultural heritage into sustainable tourism development.

Keywords: Cham dance art, tourism exploitation, cultural tourism products, Khanh Hoa.